

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG LẠNG SƠN

Số 127 Trần Quang Khải, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn

SĐT: 02053.811.6506 – Fax: 02053.812.930

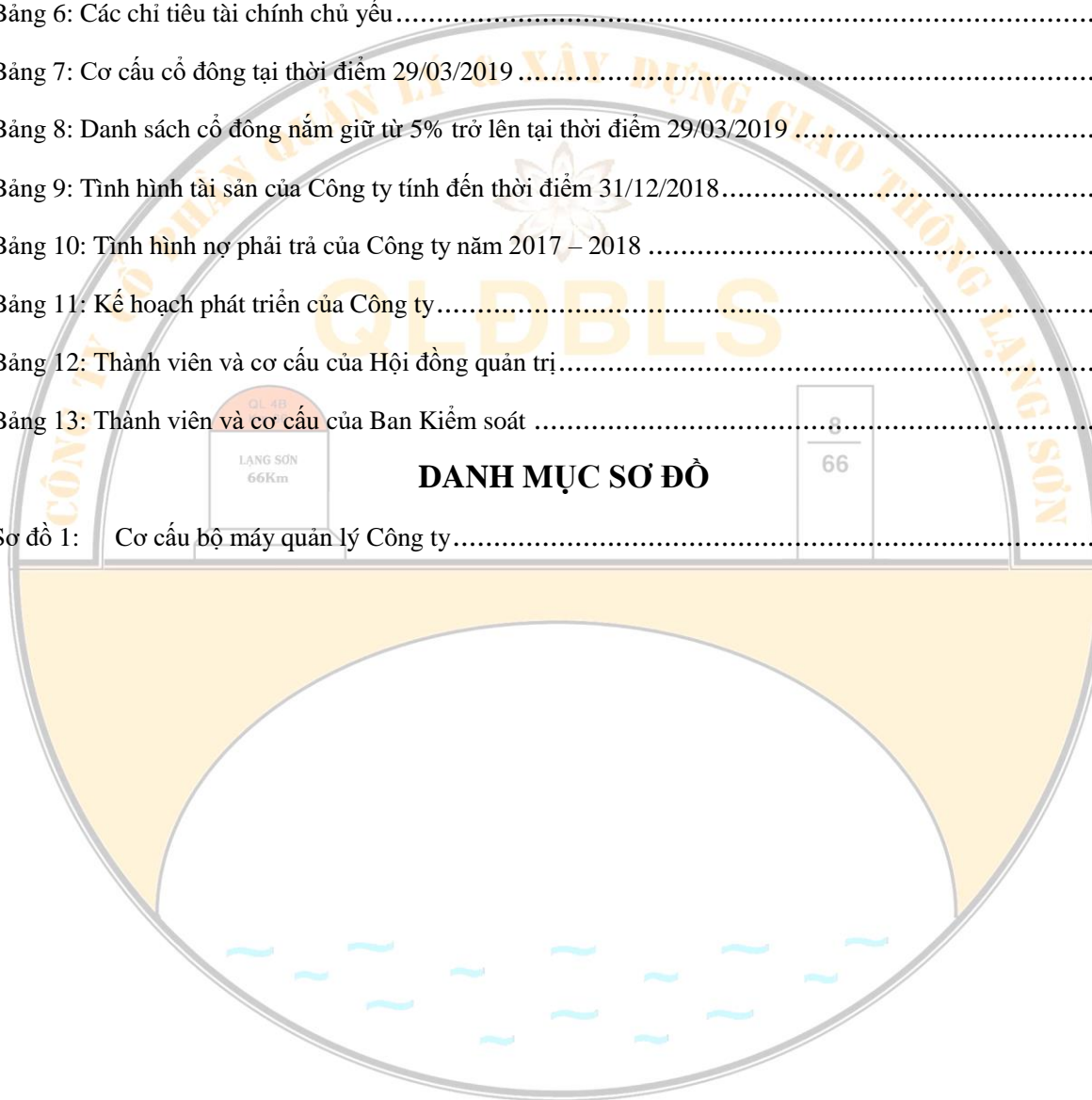


MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Chiến lược, định hướng phát triển.....	12
6. Các rủi ro.....	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	22
4. Tình hình tài chính.....	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	25
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	26
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính.....	27
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	30
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	30
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc.....	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban Kiểm soát.....	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..	32
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	33

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần.....	14
Bảng 2: Cơ cấu chi phí	15
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2018.....	21
Bảng 5: Tình hình tài chính.....	22
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2019	23
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 29/03/2019	24
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018.....	27
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 – 2018	27
Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty.....	28
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	31
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	32
DANH MỤC SƠ ĐỒ	
Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	6



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn
Giấy CNĐKDN số	: 4900219747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 10/04/2009, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 28/04/2016
Vốn điều lệ	: 12.074.000.000 đồng
Địa chỉ	: Số 127, Đường Trần Quang Khải, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
Số điện thoại	: 0205.3811605
Số fax	: 0205.3812930
Website	: http://quanlyxaydunggiaothonglangson.com
Mã cổ phiếu	: QLD

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
1962	Đoạn Quản lý đường bộ Lạng Sơn – tiền thân Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn được thành lập.
4/1962 -1975	Nhiệm vụ của Đoạn Quản lý đường bộ lúc này là phối hợp với lực lượng thanh niên xung phong, với các đơn vị trong ngành và nhân dân địa phương: Đảm bảo giao thông, phục vụ chiến đấu, với khẩu hiệu "Địch phá, ta sửa, ta đi". Kết quả là đã làm nhiều đường ngầm, đường tránh, đường phụ, cầu phao, bển phà đã được xây dựng bằng đúng vật liệu địa phương như: Tre, gỗ, luồng... Những công trình trọng điểm như: Ngầm Góc Hồng (Hữu Lũng); ngầm Thác Trà (thị xã Lạng Sơn), phà Pò Lợi, ngầm Pò Lợi (Lộc Bình); cầu phao, cầu phà Mẹt (Hữu Lũng); cầu Phao (Tu Đoàn); phà Bản Trại (Tràng Định); cầu cáp + phà Kỳ Lừa...
1976-1985	Sau khi chiến tranh, các đơn vị của Đoạn quản lý đường bộ được ngành Giao thông vận tải Lạng Sơn giao nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị trong ngành. Tập trung khắc phục lại hệ thống cầu, cống, đường sá ở 2 tuyến QL. 4A và QL.4B cũng

	<p>như các tuyến đường Địa phương của 5 huyện biên giới và Thị xã Lạng Sơn (nay là thành phố Lạng Sơn).</p> <p>Đoạn Quản lý đường bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo trì đường bộ, thực hiện tốt công tác sửa chữa tập trung, sửa chữa vừa. Đặc biệt là quản lý hệ thống cầu Kỳ Lừa, cầu tràn Văn Mịch, cầu tràn Na Sầm , cầu tràn Pò Lợi và một số cầu dầm I mặt bê tông lắp ghép trên tuyến QL4A, QL4B để phục vụ phát triển kinh tế văn hoá xã hội , an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</p>
1986-9/2002	<p>Đoạn có chức năng nhiệm vụ: Công tác quản lý và duy tu bảo dưỡng thường xuyên, xây dựng các công trình giao thông nhỏ và vừa, đảm bảo giao thông mọi tình huống, đảm bảo giao thông mọi tình huống. Cơ sở hạ tầng được giao quản lý: 406Km đường Quốc Lộ, 215Km đường địa phương, Quản lý các thiết bị phòng hộ ATGT bao gồm: 20.000 cọc tiêu, 947 biển báo các loại, 412 cột Km, 166m dài hộ lan, 114 kê với tổng chiều dài 4.100m. Hoạt động sản xuất của đơn vị đã được phát triển, nâng tổng giá trị bình quân những năm 1986 từ 2,8 tỷ lên 6,2 tỷ. Năm 1998 đến năm 2003 đạt 8,9 tỷ đồng nhiều tập thể cá nhân được khen thưởng.</p>
Tháng 10/2002 đến tháng 3/2009	<p>chuyển đổi từ Đoạn Quản lý đường bộ thành Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn. Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty lúc này: Quản lý nhà nước về các Công trình giao thông cầu, đường bộ. Bảo vệ hành lang đường bộ và các tuyến đường bộ giao thông vận tải uỷ thác và các tuyến giao thông tỉnh lộ được UBND tỉnh Lạng Sơn giao, bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ được giao, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình giao thông, đảm bảo giao thông trên tuyến được giao</p>
Tháng 4/2009 đến nay	<p>Thực hiện theo QĐ số 2436/QĐ-UBND ngày 12/11/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Công ty QL & SCĐB Lạng Sơn tiến hành cổ phần hoá Công ty theo phương án nhà nước chiếm 51% cổ phần chi phối. Ngày 10/4/2009 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng, nhà nước chiếm giữ số vốn trên 73,33 % vốn điều lệ trong toàn Công ty. Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4900219747 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng</p>

	<p>Sơn cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 04 năm 2016 với số vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng.</p> <p>Nhiệm vụ chủ yếu vẫn là do nhà nước giao quản lý và bảo trì đường bộ và ĐBGT trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty đăng ký mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng cường sự cạnh tranh trong lĩnh vực SXKD và hỗ trợ cho nhiệm vụ công ích trong quản lý, sửa chữa cầu đường, ĐBGT trên các tuyến đươc giao.</p> <p>Công ty được giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường Trung ương và Địa phương là 30 tuyến với tổng chiều dài 1003 Km. Trong đó gồm: 397,5 Km đường Quốc lộ và 605,5 Km đường Tỉnh lộ; 182 cầu với 5.516 md; 258 kè với 7.870md; trên 2.490 biển báo và 47.563 md hộ lan các loại...</p>
22/09/2017	<p>Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 182/2017/GCNCP-VSD.</p>

3. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

– Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư, xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, điện, thủy điện;
- Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ, Tổ chức thu phí đường bộ;
- Khai thác, sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công;
- Gia công cầu thép và các sản phẩm cơ khí;
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ..

– Địa bàn kinh doanh

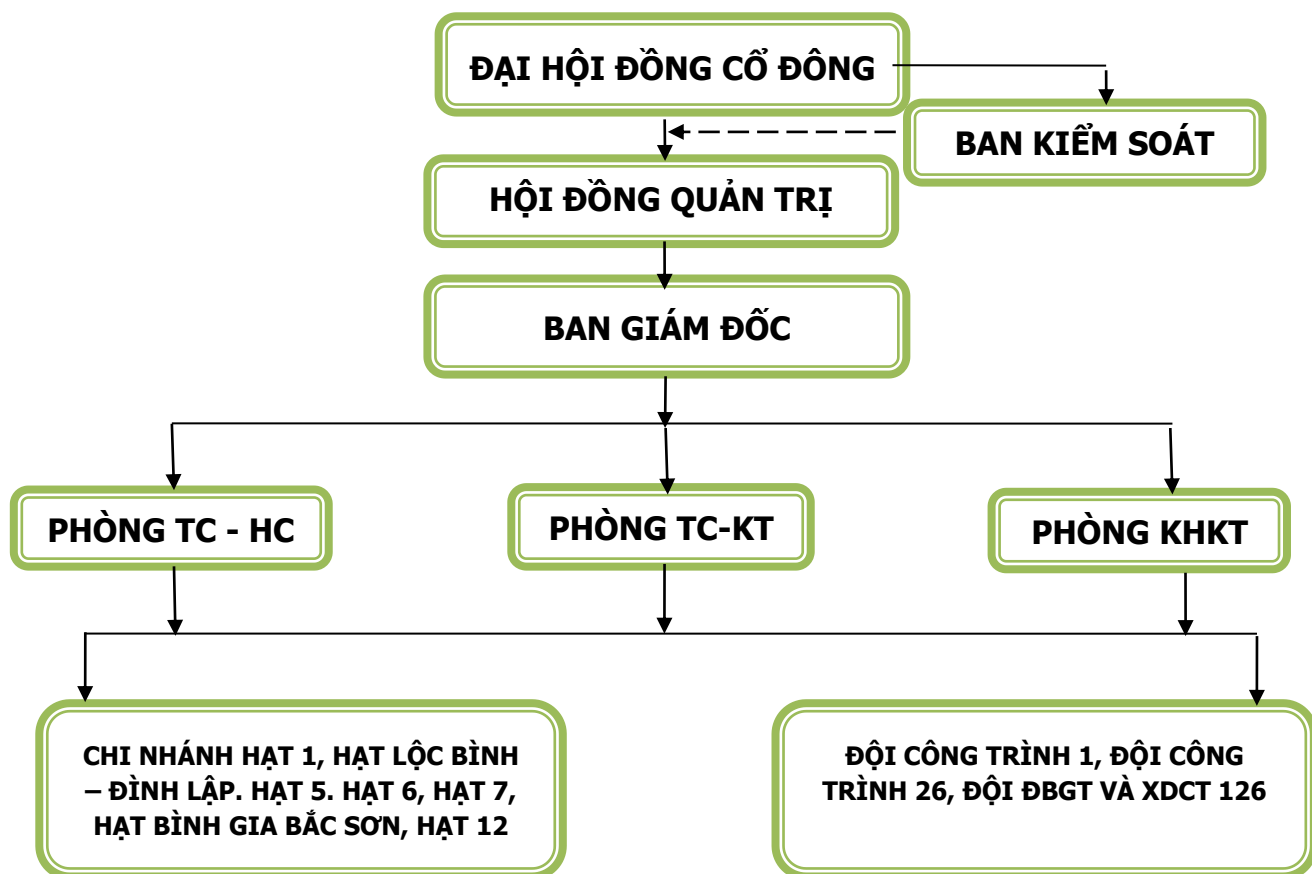
Trên địa bàn Tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận

4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

✚ Mô hình quản trị

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn)

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- ❖ **Ban Giám Đốc:** điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Chức năng

- Tổng hợp và tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty. Thu thập, xử lý thông tin và chọn lọc thông tin cung cấp cho lãnh đạo từ đó đề xuất phương án cho lãnh đạo lựa chọn và quyết định.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.
- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc công ty

Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị trong công ty gồm: Công tác văn phòng; văn thư, lưu trữ; quản lý con dấu, lưu giữ tài liệu, kỷ vật; quản lý tài sản, trang thiết bị; bảo vệ bảo đảm an toàn cơ quan; xây dựng cơ quan an toàn văn hoá; tuyên truyền phổ biến pháp luật; vệ sinh các khu vực chung, các phòng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc; tổ chức thực hiện công tác khánh tiết hội họp; quản lý phương tiện và phân công lái xe phục vụ công tác và sản xuất;
- Thực hiện các công tác liên quan đến tổ chức và nhân sự; quản lý và thực hiện đào tạo và tuyển dụng cán bộ; quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ cán bộ trong suốt quá trình hoạt động;
- Quản lý, theo dõi và thực hiện công tác liên quan chế độ chính sách đối với CBCNV như: diễn biến lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo hiểm con người, khám sức khỏe định kỳ, công tác AT-VSLĐ
- Theo dõi, thực hiện mua sắm thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác hành chính, quản trị của công ty (Không bao gồm vật tư, máy móc phục vụ sản xuất)
- Theo dõi, tham mưu về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Công ty theo quy định của Đảng và Nhà nước;
- Là đầu mối phục trách và theo dõi công tác lương, thi đua khen thưởng trong công ty, lập hồ sơ đề xuất khen thưởng, kỷ luật CBCNV;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc công ty.

❖ Phòng Tài chính - Kế toán

Chức năng

- Tham mưu cho Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về công tác Tài chính - Kế toán.
- Phân tích tài chính, số liệu kế toán để cung cấp cho Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty có những quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh và tăng lợi nhuận;
- Đề xuất các biện pháp huy động vốn cho sản xuất kinh doanh; quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo đảm nhu cầu vốn kinh doanh và bảo toàn được vốn;

- Giám sát tài chính trong toàn Công ty;
- Lập báo cáo tài chính cung cấp cho cổ đông, các nhà đầu tư, nhà nước theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế toán quản trị trong doanh nghiệp phục vụ việc điều hành, kiểm tra và ra các quyết định kinh tế - tài chính của Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

Nhiệm vụ

- Quản lý nguồn vốn ổn định cho hoạt động và phát triển Công ty, đáp ứng nhu cầu mua vật tư, dịch vụ và trả lương cho người lao động;
- Việc huy động vốn phải có hiệu quả, chi phí vay thấp nhất: Vay ngân hàng, cá nhân phù hợp với nhu cầu kinh doanh và phải đảm bảo sinh lời, hoàn trả được vốn;
- Tổ chức phân tích hiệu quả dự án đầu tư chiều sâu để đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Công ty có quyết sách đầu tư hợp lý, đúng hướng;
- Tổ chức phân tích tài chính, phân tích hoạt động kinh tế cho việc lập kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn của Công ty;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn Công ty;
- Thu thập, xử lý thông tin kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam;
- Hướng dẫn cá nhân, phòng Chi nhánh trực thuộc việc nhận, lập, luân chuyển, quản lý, lưu trữ chứng từ kế toán; Lập đầy đủ sổ sách kế toán; Lập báo cáo tài chính để gửi đúng thời hạn theo quy định;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu - chi tài chính; các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính - kế toán; Báo cáo kịp thời và đề xuất biện pháp xử lý các hành vi vi phạm chế độ tài chính - kế toán trong đơn vị cho Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cơ quan quản lý doanh nghiệp (HĐQT, cơ quan cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, cơ quan tài chính nhà nước...);
- Tính toán, trích nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước;
- Bảo quản, lưu trữ, giữ gìn số liệu, tài liệu kế toán theo quy định;
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán cho nhân viên kế toán và nhân viên trong Công ty có liên quan đến thực hiện chế độ tài chính - kế toán;
- Chủ trì tổ chức việc kiểm kê tài sản hàng năm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc công ty.

❖ Phòng Kế hoạch Kỹ thuật

Chức năng

- Tham mưu cho Chủ tịch hội đồng quản trị, ban Giám đốc Công ty các nội dung: Tổ chức công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, quản lý hồ sơ các dữ liệu cầu đường bộ, các thiết bị phòng hộ trên đường được giao; Công tác ứng cứu đảm bảo giao thông; Lập các báo cáo định kỳ, các báo cáo đột xuất phục vụ công tác quản lý theo yêu cầu của Công ty

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các nội dung: Về triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến công tác kế hoạch sản xuất, lĩnh vực khoa học kỹ thuật, chất lượng sản phẩm. Tham gia đề xuất xây dựng các mô hình, các ngành nghề sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của công ty theo từng giai đoạn.
- Tham mưu xây dựng phương án mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác theo lộ trình mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu công tác quản lý phương tiện máy móc thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi, đề xuất các phương án quản lý và vận hành máy móc thiết bị tại các đơn vị sản xuất

Nhiệm vụ

- Tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ hoàn công và tham gia nghiệm thu các công trình được bàn giao cho Công ty quản lý. Theo dõi và yêu cầu sửa chữa các phát sinh trong quá trình bảo hành để bàn giao chính thức đưa vào khai thác sử dụng cho các Chi nhánh Hạt;
- Tham gia bàn giao mặt bằng thi công công trình, quản lý và theo dõi các tài sản trên tuyến khi bàn giao cho các đơn vị thi công. Tiếp nhận hồ sơ hoàn công và tham gia nghiệm thu bàn giao công trình do các đơn vị thi công giao lại cho Công ty;
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế, các quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch tổng thể của công ty đối với các lĩnh vực Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, đảm bảo giao thông khắc phục hậu quả lụt bão;
- Đảm nhận thực hiện toàn bộ hồ sơ trong công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ hàng năm của Công ty, từ khâu lập cập nhật, tổng hợp số liệu hàng tháng, hàng quý, đột xuất khác trên các tuyến đường Trung ương, đường tỉnh để báo cáo Sở GTVT phục vụ công tác lập hồ sơ dự toán và thẩm định dự toán SCTX khi chủ đầu tư giao đặt hàng trước khi giao cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty thực hiện.
- Chủ trì công tác nghiệm thu hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư, với các Chi nhánh trực thuộc Công ty về công tác Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ;
- Quản lý giấy phép thi công đồng thời theo dõi việc chấp hành các quy định và các điều khoản theo giấy phép thi công trên đường khai thác. Tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định trên lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ;
- Chỉ đạo các Chi nhánh Hạt phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để bảo vệ, ngăn chặn và xử lý các vi phạm về trật tự an toàn hành lang đường bộ theo các quy định hiện hành.
- Kiểm tra, chỉ đạo lực lượng tuần đường thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hoạt động của lực lượng này, xây dựng chế độ làm việc, chế độ báo cáo cụ thể để thống nhất điều hành, kiểm tra giám sát từ cấp Chi nhánh Hạt đến cấp Phòng của Công ty và Sở GTVT;
- Đôn đốc, giám sát các Chi nhánh trực thuộc Công ty triển khai thực hiện công tác

Quản lý bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ, công tác đảm bảo giao thông khắc phục hậu quả lụt bão đáp ứng đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo tiêu chuẩn quy định, kịp thời đề xuất phương án khắc phục khi các Chi nhánh trực thuộc Công ty không đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thường trực đảm bảo giao thông theo kế hoạch đảm bảo giao thông hàng năm của Công ty theo phương án thống nhất. Chủ trì tổng hợp, báo cáo, tham gia xác minh khối lượng thiệt hại do thiên tai, bão lụt gây ra trên các tuyến đường của Công ty quản lý với Chủ đầu tư, với các bên có liên quan, lập hồ sơ khắc phục hậu quả bão lũ tìm kiếm cứu nạn, đề xuất các giải pháp khắc phục để giao triển khai thực hiện ĐBGT theo bước 1. Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện ĐBGT bước 1, thẩm định hồ sơ hoàn công để làm thủ tục thanh toán với chủ đầu tư và làm hồ sơ thanh toán nội bộ của Công ty. Theo dõi quá trình khai thác sau nghiệm thu đối với công tác này;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thực hiện ĐBGT bước 2 trên các tuyến đường được giao quản lý;

- Chủ trì đề xuất, cung cấp số liệu phục vụ công tác xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn, cải tạo điểm đen trên các tuyến đường Trung ương và địa phương từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác khi chủ đầu tư yêu cầu

Về công tác quản lý kế hoạch

- Đề xuất và lập kế hoạch tháng, năm và dài hạn về kế hoạch sản xuất, đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị máy móc, kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện KHSX, điều chỉnh tiến độ sản xuất phù hợp với mục tiêu trong từng thời kỳ.

- Theo dõi, quản lý hợp đồng, dự thảo các hợp đồng kinh tế, các quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đối với các lĩnh vực xử lý điểm đen, các dự án xây lắp khác khi được giao, kịp thời điều chỉnh hợp đồng trong quá trình thực hiện;

- Tham gia nghiệm thu thanh lý hợp đồng kinh tế (có phối hợp với các phòng chức năng) trình lãnh đạo;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các đơn vị đảm bảo khối lượng, kỹ thuật, chất lượng và tiến độ theo quyết định Công ty giao;

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận thực hiện công tác lập hồ sơ đấu thầu; lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp theo quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc giao.

- Lập kế hoạch chuẩn bị mua vật tư, trang thiết bị, dụng cụ, sửa chữa nâng cấp máy móc thiết bị để thường xuyên đáp ứng yêu cầu sản xuất. Theo dõi xuất, nhập vật tư sản xuất. Quản lý, thực hiện cấp phát, thanh quyết toán nhiên liệu cho các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất và xe công vụ phục vụ công tác;

- Là đầu mối trong việc tổ chức tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm.

- Là thành viên các ban: Nghiệm thu thanh toán nội bộ, An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Ban phòng chống lụt bão tìm kiếm cứu nạn, Hội đồng kiểm kê tài sản, Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty..v.v..

Về quản lý kỹ thuật, chất lượng

- Nghiên cứu các quy trình, quy phạm, định mức, đơn giá XDCCB và nắm bắt kịp thời các thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để phổ biến áp dụng trong sản xuất, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình quy phạm ở các bộ phận và đề xuất các phương án tối ưu trong sản xuất.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận sản xuất về tiến độ và chất lượng sản phẩm trong quá trình thực hiện .
- Phối hợp với các bộ phận sản xuất và phòng ban trong công ty thực hiện các mục tiêu đề ra

❖ **Các Hạt: Hạt 1, Hạt Lộc Bình Đình Lập, Hạt 5, Hạt 6, Hạt 7, Hạt Bình Gia Bắc Sơn, Hạt 12 và các Đội: Đội công trình 1, Đội công trình 26, Đội công trình 126, Đội Xe – Máy:**

Các Chi nhánh Hạt quản lý đường bộ là đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng nhiệm vụ chính yếu là hoạt động công ích, ngành nghề truyền thống. Quản lý, duy tu, sửa chữa cầu đường bộ, bảo vệ hành lang cầu đường bộ, xây dựng các công trình cầu đường bộ, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình giao thông, đảm bảo giao thông trên các tuyến đường quản lý.

Ngoài ra được tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định tại Giấy phép đăng ký kinh doanh.

Chi nhánh Đội công trình là đơn vị có nhiệm vụ chủ yếu là sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và XDCCB tùy theo điều kiện thực tế có thể được giao thêm nhiệm vụ công ích, ngành nghề truyền thống.

Các Công ty con, công ty liên kết:

Công ty con

Không có

Công ty liên kết

Không có

5. Chiến lược, định hướng phát triển

- Tận dụng lợi thế về nguồn vốn, nguồn nhân công, quỹ đất; cùng với kinh nghiệm sản xuất kinh doanh dày dặn nhằm tìm kiếm mở rộng những ngành nghề kinh doanh khác, khai thác triệt để các nguồn lực để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tập trung đầu tư thích đáng kể cả nguồn nhân lực và máy móc thiết bị duy tu cho lĩnh vực sửa chữa thường xuyên với những giải pháp như: Cải tiến kỹ thuật (công nghiệp); cải tiến cơ chế quản lý; tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, đào tạo và đào tạo lại lao động để nâng cao năng suất lao động và chất lượng duy tu và bảo đảm giữ được đơn đặt hàng của Nhà nước cho Công ty một cách ổn định, lâu dài.

- Chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm, chủ trương nắm vững các mối quan hệ công việc trong địa bàn tỉnh, hướng tới phát triển công việc kinh doanh ra địa bàn của địa phương khác, mở rộng quy mô hoạt động Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động, khẳng định thương hiệu trong kinh doanh. Mục tiêu đưa doanh nghiệp trở thành một trong những Công ty xây dựng có uy tín lớn trong địa bàn tỉnh, từ đó
- Nâng cao chất lượng lao động thông qua tuyển dụng, đào tạo. Tiến hành kiện toàn lại bộ máy Công ty nhằm đạt được hiệu quả công việc cao nhất
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, quyết tâm giữ vững thị phần sửa chữa thường xuyên Thực hiện tốt công tác đấu thầu công trình trong và ngoài ngành; tăng cường công tác quản lý chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Kiện toàn Ban lãnh đạo Công ty, bổ sung 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác sửa chữa vừa trong năm 2019 để đáp ứng nhu cầu công việc.
- Chú trọng cập nhật và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ vào công tác quản lý văn phòng và công tác sản xuất tại hiện trường.
- Hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng và cơ chế giao khoán cho các Chi nhánh Hạt – Đội của Công ty, nghiên cứu và điều chỉnh chế độ giao khoán cho phù hợp theo thực tế.
- Hoàn thiện thang bảng lương đúng quy định và phần đầu tăng lương cho cán bộ công nhân viên theo lộ trình.
- Tiếp tục tái cấu trúc nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tập trung cho công tác đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Nâng cao chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân các cán bộ chủ chốt, các nhân viên có chất lượng, kinh nghiệm, tay nghề.

✚ Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

6. Các rủi ro

✚ Rủi ro kinh tế

Năm 2018 là một năm đầy khởi sắc với nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Đặc biệt, nền kinh tế trong hai quý cuối năm đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 7%. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Việt Nam đạt và vượt toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt nhiều thách thức khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng. Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn rủi ro, những biến động của các chính sách kinh tế, tỷ giá khó dự đoán, chi phí đầu vào tăng cao... tác động mạnh tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Dịch vụ công ích	30.412	53,19	32.937	57,34
2	Xây lắp, sửa chữa vừa và nhỏ	25.705	44,96	14.422	25,11
3	ĐBGT, sửa chữa công trình bảo lũ	738	1,29	9.620	16,75
4	Xây lắp khác	319	0,56	460	0,80
	Doanh thu thuần	57.174	100	57.440	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

Bảng 2: Cơ cấu chi phí

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	48.618	85,04	48.393	84,25
2	Chi phí tài chính	1.270	2,22	1.131	1,97
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.717	13,50	7.801	13,58
5	Chi phí khác	564	0,99	153	0,27
Tổng cộng		58.169	101,75	57.478	100,07
Doanh thu thuần		57.171	100	57.440	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

2. Tổ chức và nhân sự

📌 Danh sách Ban điều hành

Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hữu Tuân	Giám đốc
2	Vy Văn Dân	Phó Giám đốc
3	Lê Văn Cử	Phó Giám đốc
4	Trần Thị Mai Hân	Trưởng phòng TC-KT

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

1. Họ và tên	:	Phạm Hữu Tuân
Số CMND	:	080964316 Ngày cấp: 06/6/2015 Nơi cấp: Lạng Sơn
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	19/08/1979
Quốc tịch	:	Việt Nam

Dân tộc	:	Kinh
Chỗ ở hiện tại	:	Số 75a, đường Đèo Giang, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Ngành Xây dựng cầu đường
Chức vụ hiện nay tại công ty	:	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	402.44 0cổ phần, chiếm 33,33% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	13.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ T9/2005 đến T12/2005</i>	<i>Kỹ sư Giao thông, Công ty CP Xây dựng 668</i>
<i>Từ T1/2006 đến T3/2007</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật, Công ty CP Xây dựng 668</i>
<i>Từ T11/2007 đến T12/2008</i>	<i>Nhân viên phòng Khảo sát – Thiết kế, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông</i>
<i>Từ T1/2009 đến T12/2009</i>	<i>Phó phòng Khảo sát thiết kế, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông</i>
<i>Từ T1/2010 đến T9/2010</i>	<i>Trưởng phòng tư vấn 2, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông</i>
<i>Từ T10/2010 đến T12/2010</i>	<i>Phó Giám đốc, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông</i>
<i>Từ T1/2011 đến T3/2016</i>	<i>Phó Giám đốc – Kiêm trưởng phòng tư vấn 2, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Cửa Đông</i>

2. Họ và tên	: Vy Văn Dân
Số CMND	: 081005267
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 08/10/1982
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Chỗ ở hiện tại	: Thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 00
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.200 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T7/2004 đến T8/2005	Nhân viên, Hạt 7 Văn Quan, Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn.
Từ T9/2005 đến T11/2007	Nhân viên, Hạt 1 Thành phố, Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn.

Từ T12/2007 đến T4/2009	<i>Cán bộ kỹ thuật, Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T5/2009 đến T5/2011	<i>Hạt phó, Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T6/2011 đến T9/2012	<i>Phó trưởng Chi nhánh phụ trách Hạt 4 Lộc Bình, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T10/2012 đến T7/2014	<i>Phó phụ trách Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T8/2014 đến T9/2014	<i>Trưởng Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T9/2014 đến T10/2014	<i>Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Chi nhánh Hạt 1 Thành phố, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T11/2014 đến T12/2015	<i>Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>
Từ T1/2016 đến nay	<i>Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn.</i>

3. Họ và tên	: Lê Văn Cử
Số CMND	: 080993607 Ngày cấp: 21/12/2015 Nơi cấp: Lạng Sơn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1980
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Chỗ ở hiện tại	: 260 đường Nguyễn Phi Khanh, P.Tam Thanh, TP Lạng Sơn
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 00
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 200 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
Từ T4/2004 đến T10/2005	<i>Nhân viên, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Trường Xuân</i>
Từ T11/2005 đến T4/2006	<i>Công nhân gas, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn</i>
Từ T5/2006 đến T3/2009	<i>Nhân viên phòng Kinh doanh, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn</i>
Từ T4/2010 đến T3/2012	<i>Phụ trách kỹ thuật, Công ty TNHH Lâm Sản Hoàng Anh</i>
Từ T4/2012 đến T9/2012	<i>Nhân viên bán hàng, Công ty TNHH Máy tính & Truyền thông Thiên Trường.</i>
Từ T10/2012 đến T12/2012	<i>Nhân viên phòng Kinh doanh tổng hợp, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
Từ T1/2013 đến T1/2014	<i>Nhân viên phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
Từ T2/2014 đến T10/2014	<i>Phó phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
Từ T11/2014 đến T4/2015	<i>Phó trưởng phòng phụ trách phòng Quản lý Giao thông, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
Từ T5/2015 đến hiện tại	<i>Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>

4. Họ và tên : Trần Thị Mai Hân

Số CMND	: 082020866 Ngày cấp: 20/4/2005 Nơi cấp: Lạng Sơn
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 20/9/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Tày
Chỗ ở hiện tại	: Khu tập thể giao thông, đường Chùa Tiên, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp – Kế toán tài vụ
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Trưởng phòng Tài chính – kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 200 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 00
Số cổ phần của người có liên quan	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ T9/2009 đến T4/2011</i>	<i>Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
<i>Từ T5/2011 đến T10/2011</i>	<i>Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
<i>Từ T11/2011 đến T6/2014</i>	<i>Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>
<i>Từ T7/2014 đến T2/2016</i>	<i>Phó phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn</i>

✚ Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

✚ Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân loại theo trình độ lao động	180	100
- Đại học	50	27,8
- Cao đẳng	11	6,1
- Trung cấp	23	12,8
- Công nhân kỹ thuật	77	42,8
- Lao động phổ thông	19	10,5
2. Phân theo giới tính	180	100
- Nam	114	63,3
- Nữ	66	36,7
Tổng số	180	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn)

❖ **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%2018/2017
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	59.067	60.277	2,05
Tài sản ngắn hạn	52.083	54.633	4,90
Tài sản dài hạn	6.983	5.644	-19,18
NGUỒN VỐN	59.067	60.277	2,05
Nợ phải trả	46.360	47.562	2,59
Nợ ngắn hạn	45.561	47.195	3,59
Nợ dài hạn	799	367	-54,07
Vốn chủ sở hữu	12.706	12.715	0,07

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
--------------	-----	----------	----------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	1,16
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,98	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,49	78,91
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	364,86	374,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,69	5,92
Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,98	0,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,18	0,19
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,82	0,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,18	0,18
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	-0,08	0,46

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, 2018)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.207.400 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.207.400 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2019

STT	Họ và tên	Số lượng cổ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn
-----	-----------	-------------	--------------	-----------

		đồng		điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	01	885.400	73,33%
2	Cổ đông trong nước	206	322.000	26,67%
2.1	Tổ chức	00	00	00%
2.2	Cá nhân	206	322.000	26,67%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn)

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 29/03/2019

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn	Đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	885.400	73,33%
Tổng cộng			885.400	73,33%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn)

✚ Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty không có cổ đông sáng lập

a) Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 12.074.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

c) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm giá trị: 20 tỷ
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên

Lượng nước sử dụng: 200 m³

- b) Tỷ lệ phần trăm và lượng nước tái chế: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Số lượng lao động: 180 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.330.000 đồng/ người/ tháng

- b) *Chính sách đào tạo*

Nhìn chung, Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty

c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Các dự án đầu tư xây dựng được quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, kịp thời cơ bản các dự án thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ hiệu quả. Công tác duy tu quản lý, sửa chữa cầu đường bộ bước đầu được cải thiện rõ rệt, điểm số từng bước được nâng cao và duy trì; tỷ lệ cơ giới hóa trong thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng ngày càng cao, qua đó đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công việc; góp phần vào việc thực hiện SXKD đạt hiệu quả, phần vốn Nhà nước tại công ty được bảo toàn.

Tiến hành rà soát lại trụ sở làm việc và ưu tiên những việc cần phải thực hiện trước như trang bị các thiết bị làm việc, cài đặt phần mềm phục vụ công tác lập dự toán, quản lý tài chính. Đưa cơ giới hóa vào công tác duy tu (máy thi công đào rãnh, san gạt lè) nhằm tăng hiệu quả công việc.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

TÀI SẢN	31/12/2017 (triệu đồng)	31/12/2018 (triệu đồng)	%2018/2017 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	52.083	54.633	4,90
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.383	4.880	-9,34
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	\
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	39.363	40.740	3,50
IV. Hàng tồn kho	7.337	9.013	22,84
V. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	\
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6.984	5.644	-19,19
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	\
II. Tài sản cố định	4.212	3.520	-16,43
III. Bất động sản đầu tư	-	-	\
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	\
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	\
VI. Tài sản dài hạn khác	2.772	2.124	-23,38
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	59.067	60.277	2,05

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 – 2018

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2017 (triệu đồng)	31/12/2018 (triệu đồng)	%2018/2017 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	46.360	47.562	2,59
I. Nợ ngắn hạn	45.560	47.195	3,59
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.981	13.743	-14,01
2. Phải trả cho người bán	15.149	18.308	20,85

3. Người mua trả tiền trước	-	10	\
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	1.652	1.555	-5,87
5. Phải trả Người lao động	6.418	7.294	13,65
6. Chi phí phải trả	-	3	\
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.347	6.260	-1,37
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	14	22	57,14
II. Nợ dài hạn	799	367	-54,07
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	\
2. Dự phòng phải trả dài hạn	799	367	-54,07

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2018. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí

2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1	Doanh thu	57.439	60.000
	- SCTX cầu đường bộ	32.937	37.120
	- Sửa chữa nhỏ và vừa cầu đường bộ	14.421	20.500
	- Sửa chữa đột xuất đường bộ (Khắc phục bão lũ để ĐBGT)	9.619	2.000
	- Xây lắp và sản phẩm khác	460	380
2	Nộp ngân sách nhà nước	4.224	3.536
3	Thu nhập BQ	5,33	5,332

	(triệu đồng/người/tháng)		
	Trong đó: - Chủ tịch HĐQT	25	25
	- Giám đốc	24	24
	- Viên chức quản lý	11,9	12

2.4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Công nợ phải thu của ông Phạm Văn Thành 263.404.416 VND là các khoản công nợ phải thu từ những năm trước, Công ty đã có ý kiến nhiều lần với ông Thành về khoản công nợ này tuy nhiên đến thời điểm này vẫn chưa thu hồi được. Trong năm 2019 Công ty sẽ thực hiện dứt điểm khoản công nợ này.
- Tổng số công nợ phải thu khó đòi chưa trích lập dự phòng là 729.633.045 VND trong đó:
 - + Công nợ tạm ứng 145.000.000 VND đồng là số nợ phải thu của Ông Triệu Duy Hưng tạm ứng để kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng (cửa hàng trực thuộc Công ty) phần công nợ này đã được Công ty đưa ra tòa án Thành phố Lạng Sơn để giải quyết.
 - + Khoản công nợ phải thu 360.128.320 VND Hội đồng quản trị, ban giám đốc Công ty đánh giá rằng đến thời điểm hiện tại các khoản công nợ trên là chậm thanh toán do chủ đầu tư chưa thanh toán cho đơn vị họ, nên chưa thanh toán cho Công ty vì vậy trong năm 2018 Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
 - + Khoản công nợ trả trước cho người bán 224.504.725 VND bên bán hàng đã cung cấp hàng hóa cho Công ty là máy lọc nước hiện tại tài sản này Công ty đang sử dụng tuy nhiên bên bán hàng chưa cung cấp hóa đơn bán hàng cho Công ty.
- Công ty là đơn vị quản lý, duy tu thực hiện sản phẩm công ích; thực hiện đảm bảo giao thông suốt khi có mưa lũ xảy ra trên các tuyến đường trong tỉnh và thi công xây lắp các công trình giao thông; việc đánh giá giá trị sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ dựa trên cơ sở bản xác định khối lượng thực hiện của từng công trình.

2.5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Các thành viên Hội đồng quản trị là những thành phần chủ chốt của Công ty, do vậy đảm nhiệm công tác chuyên môn nhiều, chưa nghiên cứu sâu Quy chế, quy định, luật ... dẫn đến chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh nhằm cạnh tranh với các Doanh nghiệp tư nhân tham gia vào lĩnh vực ngành GTVT.

Trong năm 2018, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc

Ban giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2018.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông;
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	40%	0
2	Phạm Hữu Huân	Thành viên Hội đồng quản trị	33,33%	0
3	Vy Văn Dân	Thành viên Hội đồng quản trị	0,1%	0
4	Trương Văn Trung	Thành viên Hội đồng quản trị	0,17%	0
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	0,016%	0

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp HĐQT

Số Biên bản, Nghị quyết	Nội dung chính
6	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thể 02 Chi nhánh: Hạt 2 Đình Lập, Hạt 4 Lộc Bình; thành lập mới Chi nhánh Hạt Lộc Bình – Đình Lập, trụ sở đặt tại Khu Bán Kho, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.+ - Giải thể 02 Chi nhánh: Hạt 8 Bình Gia, Hạt 9 Bắc Sơn; thành lập mới Chi nhánh Hạt Bình Gia – Bắc Sơn, trụ sở đặt tại Thôn Cốc Rặc, xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và dừng thực hiện một số Nghị quyết không còn phù hợp với điều kiện Công ty - Điều động, luân chuyển, tiếp nhận, chấm dứt Hợp đồng lao động cán bộ công nhân viên.
--	---

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	Hoàng Thị Ngu	Trưởng ban	0,1%
2	Nguyễn Đăng Thung	Ủy viên	0,57%
3	Lê Văn Thắng	Ủy viên	0,12%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (HĐQT, BKS) (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		895.016.000	
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	300.000.000	
2	Phạm Hữu Huân	Thành viên HĐQT	288.000.000	
3	Vy Văn Dân	Thành viên HĐQT	142.177.000	
4	Trương Văn Trung	Thành viên HĐQT	90.255.000	
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	74.584.000	
II	Ban Kiểm soát		193.143.000	

6	Hoàng Thị Ngự	Trưởng BKS	58.240.000	
7	Nguyễn Đăng Thung	Ủy viên BKS	58.067.000	
8	Lê Văn Thắng	Ủy viên BKS	76.836.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ động nội bộ và cổ động lớn

Không có giao dịch trong năm.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ động nội bộ

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại thời điểm ngày 31/12/2018, công nợ phải thu của Ông Phạm Văn Thành trên sổ kế toán là: 263.404.416 VND, trong đó công nợ phải thu khác là: 138.338.729 VND, công nợ tạm ứng là: 125.065.687 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, bổ sung chúng tôi không có đủ cơ sở đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của khoản công nợ trên;

- Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng Giao thông Lạng Sơn chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 729.633.045 VND, trong đó: tạm ứng khó thu hồi là 145.000.000 VND, công nợ phải thu khó đòi là: 360.128.320 VND và trả trước cho người bán là 224.504.725 VND;

- Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Lạng Sơn không tiến hành kiểm kê, đánh giá chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không có đủ cơ sở về tính đúng đắn của khoản mục chi phí này;

2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://quanlyxaydunggiaothonglangson.com/>.

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 04 năm 2019

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

